

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường tỉnh lộ 429D đoạn từ đê hữu Đáy đến đường Miếu Môn - Hương Sơn, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội.

1.2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm B;
- Loại công trình: Công trình giao thông;
- Cấp công trình: Cấp II.

1.3. Chủ đầu tư: UBND xã Phúc Sơn.

1.4. Địa điểm xây dựng: Xã Phúc Sơn, Thành phố Hà Nội.

1.5. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2029.

1.6. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

1.7. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Đầu tư tuyến đường có chiều dài khoảng 3,8Km với quy mô mặt cắt ngang tuân thủ theo quy hoạch rộng B = 21,5m (*Điểm đầu tuyến: Km0+00 giáp trạm bơm tưới Tảo Khê, đê Hữu Đáy, Điểm cuối dự án K3+800 giao với đường Miếu Môn - Hương Sơn, giáp chùa Mễ*).

- Hạng mục đầu tư dự kiến: Giải phóng mặt bằng; Xây dựng nền, mặt đường, cấp thoát nước, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, hào kỹ thuật, thoát nước ngang, tường chắn, xử lý nền đường và các hạng mục phụ trợ di chuyển các công trình ngầm nổi (*đường điện; thông tin liên lạc; cấp nước; di chuyển mô ma...*) phục vụ thi công và hoàn trả công trình mới theo quy định.

2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Chi phí khảo sát xây dựng phục vụ lập BCNCKT

- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố Hà Nội.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

3. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu: Lựa chọn nhà thầu tư vấn có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công việc Khảo sát xây dựng phục vụ lập BCNCKT cho dự án: Đầu tư xây dựng đường tỉnh lộ 429D đoạn từ đê hữu Đáy đến đường Miếu Môn - Hương Sơn, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội theo các tiêu chí sau:

- Chất lượng, hiệu quả, an toàn, mỹ thuật của dự án;
- Có giá dự thầu thấp hơn giá gói thầu được cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn theo quy định của Pháp luật hiện hành;
- Đáp ứng đúng tiến độ đã đề ra;

- Tiết kiệm chi phí đầu tư.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện:

1.1. Phạm vi công việc:

a. Mục đích khảo sát:

- Khảo sát xây dựng bước thiết kế cơ sở để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng là thu thập những tài liệu để xác định sự cần thiết phải đầu tư công trình, lựa chọn hình thức đầu tư, xác định vị trí cụ thể, quy mô công trình, lựa chọn phương án công trình tối ưu, đề xuất các giải pháp thiết kế hợp lý, tính tổng mức đầu tư và đánh giá hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế và xã hội của dự án.

- Khảo sát và lập Hồ sơ khảo sát xây dựng theo Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 31: 2020/TCĐBVN “Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát” và Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 41: 2022/TCĐBVN “Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu” và quy định tại Điều 33 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

b. Phạm vi khảo sát:

- Phạm vi khảo sát theo phạm vi hướng tuyến với chiều dài 3,80Km (Chi tiết xem Bình đồ tuyến bám sát hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức đến năm 2030 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 4465/QĐ-UBND ngày 27/8/2014 và Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 Điều chỉnh đã được duyệt tại Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ) và Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội với quy mô Mặt cắt ngang quy hoạch rộng B=21,5m. Tầm và hướng tuyến theo Chỉ giới đường đỏ tỷ lệ 1/500 được duyệt.

c. Yêu cầu về việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng:

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;

- SỬA ĐỔI 1:2022 TCCS 41:2022/TCĐBVN; Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 41:2022/TCĐBVN ”Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu”;

- Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam TCVN 9437:2012 Khoan thăm dò địa chất công trình;

- Đất xây dựng - Phương pháp lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản TCVN 2683:2012;

- TCVN 4198:2014 - Đất xây dựng - Phương pháp phân tích thành phần hạt trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 12790:2014 - Đất đá dăm dùng trong công trình giao thông - Đám nén Proctor;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12791:2020 Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao dai;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12792:2020 về Vật liệu nền, móng mặt đường

- Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm;
 - Các phương pháp thí nghiệm trong phòng xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất TCVN 4195 đến 4202:2012;
 - Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam TCVN 8868:2011: Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không có kết - không thoát nước và có kết - thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục;
 - Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam TCVN 8869:2011 Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất;
 - Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam TCVN 9351:2012 Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT);
 - Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 10184:2021 Đất xây dựng - Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính;
 - Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam TCVN 9153:2012 Công trình thủy lợi - PP chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất;
 - Tiêu chuẩn Quốc gia: TCVN 9845:2013 Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ;
 - Tiêu chuẩn ngành: Quy trình khảo sát thủy văn 22TCN 27- 85;
 - TCVN 9402:2012 Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng Karst;
 - TCVN 9846:2013 Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng (CPTu);
 - TCVN 8352:2012 Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT và CPTU);
 - TCVN 9354:2012 Đất xây dựng - Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng;
 - Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
 - Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9401:2012 - Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong công tác trắc địa công trình;
 - Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419:1987;
 - Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật đo trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000;
 - Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về hoạt động đo đạc bản đồ, sử dụng sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội;
 - Theo quy định tại Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20/6/2001 của Tổng Cục địa chính. Hệ tọa độ sử dụng cho công tác trắc địa của dự án là hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực thành phố Hà Nội là 105° 00', múi chiếu 3°;
 - Quy chuẩn QCVN 11-2008/BTNMT về xây dựng lưới độ cao;
 - Quy chuẩn QCVN 04-2009/BTNMT về xây dựng lưới tọa độ;
 - Tiêu chuẩn 96 TCN 43-90 Quy phạm đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500; 1/1000; 1/2000; 1/5000 (phần ngoài trời).

1.2. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

Tuân thủ theo các quy định tại Mục 1 Chương III của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2.1. Khảo sát địa hình:

- Lập lưới khống chế cao độ và toạ độ:
- + Hệ thống cao độ lấy theo hệ cao độ quốc gia;
- + Xây dựng lưới dưới dạng đường chuyên cạnh khép điểm.
- Đo bình đồ khu vực công trình để thể hiện được tuyến công trình, phạm vi công trình và địa hình, địa vật vị trí xây dựng công trình.
- Đo mặt cắt dọc tuyến công trình, thể hiện các dạng địa hình, địa vật để phục vụ lập dự án.
- Đo vẽ mặt cắt ngang để tính toán khối lượng và dự toán công trình.
- Xác định cường độ mặt đường bằng phương pháp sử dụng cần đo độ võng Benkelman.

- Thu thập điều tra các số liệu liên quan hiện trạng khác.

2.2. Khảo sát địa chất:

- Lập phương án phương án khảo sát địa chất và trình phê duyệt;
 - Khoan địa chất và đảo hố thăm dò địa chất nền đường dọc theo tuyến đường (trong phạm vi chỉ giới đường đỏ được duyệt);
 - Lấy mẫu thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý cần thiết;
 - Xác định mực nước dưới đất xuất hiện và ổn định;
 - Lập mặt cắt địa chất dọc tuyến công trình;
 - Lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất dọc tuyến công trình;
- Việc tiến hành công tác khảo sát địa chất công trình phải đảm bảo vệ sinh môi trường, hạn chế mức tối đa ảnh hưởng tới sinh hoạt và sản xuất của dân trong khu vực công trình, đồng thời phải đảm bảo được tiến độ theo yêu cầu.

2.3. Điều tra tính toán thủy văn

- Điều tra thu thập số liệu thủy văn khu vực dự án, Khảo sát thủy văn với vị trí cầu, cống thoát nước;
- Chia chiều dài tuyến thành những đoạn đặc trưng về chế độ thủy văn, địa chất có liên quan tới việc quy định cao độ khống chế, chiều cao đắp nền đường tối thiểu và cấu tạo mặt cắt ngang;
- Điều tra thủy văn ở các đoạn tuyến có yêu cầu khống chế cao độ nền đường để đảm bảo nền đường không bị ngập và chế độ thủy nhiệt ổn định;
- Thỏa thuận chi tiết bằng văn bản với các đơn vị quản lý thủy lợi và thu thập các tài liệu quy hoạch về vị trí, khẩu độ, kích thước, hướng dòng chảy các công trình thoát nước trên tuyến, Đối với các đoạn bị ngập cần điều tra nguyên nhân gây ngập, thời gian nước rút;
- Lập hồ sơ báo cáo khảo sát điều tra số liệu thủy văn.

2.4. Thu thập hồ sơ, tài liệu các dự án liên quan:

- Điều tra mạng lưới giao thông đường bộ liên quan dự án, gồm, điểm đầu, điểm cuối, các điểm giao cắt, lý trình giao cắt với các đoạn tuyến, hiện trạng khai thác công trình;
- Thu thập hồ sơ tài liệu của các dự án đã và đang được triển khai có liên quan;

- Tìm hiểu tình hình dân cư hai bên tuyến, các quy hoạch xây dựng của địa phương ...

- Lập hồ sơ, các văn bản thỏa thuận cần thiết với các cơ quan liên quan đến tuyến, ý kiến của địa phương về hướng tuyến và các yêu cầu về tuyến;

- Hướng tuyến, phạm vi nghiên cứu và các điểm khống chế mà tuyến đi qua;

- Những vấn đề có liên quan đến các công trình thủy lợi, điện, di tích lịch sử, khu bảo tồn, đền chùa miếu mạo.

2.5. Điều tra các công tác khác, Điều tra hiện trạng kinh tế xã hội liên quan đến dự án

- Điều tra về tình hình kinh tế, xã hội, định hướng phát triển kinh tế của khu vực có tuyến đi qua.

- Điều tra tình hình dân cư, văn hoá, xã hội, các di tích, các điểm du lịch trong khu vực nghiên cứu.

- Dự báo nhu cầu phát triển vận tải của cả tuyến đường và trên từng đoạn đường nghiên cứu.

- Đánh giá hiệu quả và tính khả thi của dự án.

- Điều tra các mỏ vật liệu xây dựng:

- + Tìm hiểu nguyên vật liệu tại chỗ, các mỏ vật liệu xây dựng, các cơ sở sản xuất nguyên vật liệu địa phương, tình hình vận chuyển đến tuyến bằng đường bộ...

- + Điều tra các số liệu về khả năng cung cấp vật liệu xây dựng tại chỗ cũng như phải vận chuyển từ nơi khác đến.

- Điều tra các thông số về trữ lượng, điều kiện khai thác, phương thức và cự ly vận chuyển ... Nếu là mỏ đang khai thác cần thu thập các tài liệu liên quan đến chất lượng vật liệu xây dựng, nếu là mỏ chưa khai thác cần lấy mẫu để thực hiện yêu cầu này.

- + Điều tra, thống kê giải phóng mặt bằng, nhu cầu tái định cư.

- Thống kê tổng diện tích đất xây dựng dự án, các loại đất trong dự án (đất thổ cư, đất trồng lúa, đất vườn, đất ao, đất rừng...) số lượng các hộ dân tái định cư, sơ bộ các loại cây cối tài sản phải giải phóng mặt bằng.

- Áp giá, lập tổng kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án.

2.6. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm:

- Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng là 10 bộ báo cáo kết quả khảo sát xây dựng, và 01 bộ bằng file điện tử đọc được bằng những phần mềm tạo ra sản phẩm đó.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay khi Hợp đồng có hiệu lực. Nhân sự bố trí như nhà thầu kê khai trong E-HSĐT, trường hợp thay thế phải có sự chấp thuận của chủ đầu tư và đảm bảo theo nguyên tắc nhân sự được thay thế có năng lực, kinh nghiệm chuyên môn bằng hoặc cao hơn nhân sự đề xuất trong E-HSĐT.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Nhà thầu tự bố trí, sắp xếp thời gian thực hiện các công việc nêu trên nhưng phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện không vượt quá tiến độ thực hiện gói thầu kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực kể cả thứ bảy và chủ nhật (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Nội dung của các hồ sơ do nhà thầu lập phải tuân thủ theo quy định tại Mục 1 Chương III của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Yêu cầu về chất lượng hồ sơ: Đáp ứng các yêu cầu hiện hành;
 - Các báo cáo về tiến độ triển khai gói thầu:
 + Báo cáo về tiến độ triển khai công tác tư vấn (tuần, tháng, đột xuất).
 + Báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.
 + Báo cáo kết quả thực hiện trước các đợt nghiệm thu đồng thời có trách nhiệm bảo vệ và giải trình các tài liệu, hồ sơ trong phạm vi của hợp đồng trước các cơ quan, đoàn kiểm tra, thanh tra các cấp có thẩm quyền theo quy định.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Theo quy định tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT của E-HSMT.

- Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc tối thiểu của nhân sự thực hiện gói thầu phải hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT. Các nhân sự chủ chốt phải có đầy đủ chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Nhà thầu cam kết nếu trúng thầu sẽ huy động tất cả các chuyên gia đứng theo danh sách mà nhà thầu đã đề xuất trong HSDT để thực hiện các nội dung công việc. Các nhân sự không kiêm nhiệm công việc.

- Ngoài ra, nhà thầu tư vấn phải đề xuất các nhân sự hỗ trợ khác, đảm bảo về số lượng và chất lượng, để hoàn thành hợp đồng theo đúng tiến độ và chất lượng thiết kế xây dựng công trình.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1. Cung cấp điều kiện làm việc

- Nhà thầu phải chủ động và chịu mọi phí tổn trong việc thực hiện các công việc của gói thầu. Chủ đầu tư không có trách nhiệm hỗ trợ về phòng làm việc, phương tiện đi lại, thiết bị làm việc... cần thiết để thực hiện việc các công việc của nhà thầu.

2. Cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư

- Trong quá trình thực hiện gói thầu, Chủ đầu tư sẽ bố trí các cán bộ cùng với nhà thầu làm việc để giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Nhà thầu không phải chịu bất kỳ một khoản chi phí nào cho cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư trong quá trình làm việc, trừ trường hợp sự hỗ trợ đó là do yêu cầu công việc từ phía nhà thầu mà cán bộ của Chủ đầu tư phải trực tiếp tham gia thực hiện những công việc thuộc phạm vi gói thầu.

3. Những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho nhà thầu các tài liệu liên quan đến việc thực hiện gói thầu mà Chủ đầu tư có được trong khoảng thời gian sớm nhất theo đề nghị của nhà thầu. Những tài liệu này bằng tiếng Việt, bên nhà thầu sẽ cung cấp miễn phí cho nhà thầu.

VI. Yêu cầu khác:**1. Khi lập giá dự thầu yêu cầu nhà thầu:**

- Nhà thầu phải phân tích chi phí thù lao cho chuyên gia theo Mẫu số 12A Chương IV.

- Giá gói thầu được phê duyệt đang xác định thuế VAT là 08%. Để đảm bảo cùng mặt bằng so sánh, đề nghị nhà thầu xác định thuế VAT khi dự thầu là 08%, việc thanh toán các khối lượng hoàn thành sẽ thực hiện theo chính sách thuế hiện hành tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

- Nhà thầu phải tính toán và dự thầu chi phí khảo sát theo đúng nội dung công việc và khối lượng khảo sát đã mời thầu tại Mẫu số 01A.

- Đối với công tác khảo sát: Không tính chi phí thù lao cho chuyên gia cho các nhân sự thực hiện công tác khảo sát địa hình, khảo sát địa chất vì đã nằm trong chi phí sản phẩm của công tác khảo sát xây dựng.

2. Trong mọi trường hợp, quyền sở hữu các sản phẩm dịch vụ tư vấn cho dù là nhà tư vấn đã hoàn thành toàn bộ hoặc một phần trong phạm vi các dịch vụ tư vấn như mô tả trong bảng điều khoản tham chiếu sẽ hoàn toàn thuộc về Chủ đầu tư (đại diện Chủ đầu tư).